

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÊ LINH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 235/2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mê Linh, ngày 24 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 238/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Bích L** – SN 1982.
- Bị đơn: Anh **Lê Xuân P** – SN 1978.

Đều ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã P, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Bích L và anh Lê Xuân P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Bích L và anh Lê Xuân P có 02 con chung là Lê Đ, sinh ngày 21/4/2003 và Lê T, sinh ngày 27/4/2008. Hiện nay, cháu Đ và cháu T vẫn ở chung nhà với anh P và chị L. Giao con chung là Lê T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc tòa án có

quyết định khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T cho anh P do chị L không yêu cầu. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Đối với con chung là Lê Đ đã đủ 18 tuổi, khỏe mạnh và có cuộc sống riêng, anh P và chị L đều không yêu cầu tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ của vợ chồng: Chị L và anh P đều không yêu cầu giải quyết nên tòa án không xem xét.

Tài sản riêng của vợ, chồng: Chị L và anh P đều không yêu cầu giải quyết nên tòa án không xem xét.

- Về án phí: án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị L tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0020xxx ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Hoàn trả chị L số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh;
 - Chi cục THADS huyện Mê Linh;
 - UBND xã P, huyện Mê Linh, TP Hà Nội;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 15/3/2002)
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Đào Ngọc San

